



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *177*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 11 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cầu Quang Vinh 1,  
Cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm,  
phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cầu Quang Vinh 1, Cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cầu Quang Vinh 1, Cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư**

- Kết nối hai bờ phía Đông và Tây của sông Cầu, là nơi giao thoa giữa khu vực phát triển công nghiệp, logistics và khu động lực mới phía Đông sông Cầu với trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Tăng cường kết nối và cải thiện chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, giảm chi phí giao thông và tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại cho thành phố và các địa phương lân cận. Nâng cao năng lực vận tải và an toàn giao thông đường bộ của thành phố Thái Nguyên.

- Tạo tiền đề thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị theo định hướng phát triển của thành phố Thái Nguyên.

**2. Quy mô đầu tư**

- Cầu Quang Vinh 1 và đường giao thông: Điểm đầu dự án tại ngã ba giao giữa đường Dương Tự Minh và hướng đường đi vào nhà máy điện Cao Ngạn, tuyến vượt qua sông Cầu bằng cầu Quang Vinh 1, qua xã Cao Ngạn, điểm cuối tuyến giao với Quốc lộ 17. Tổng chiều dài cầu và đường 3.450 m, cụ thể:

+ Mặt cắt ngang cầu rộng từ 27 m - 33 m; mặt cắt ngang cầu dẫn rộng 18 m.

+ Đường giao thông: Đoạn tuyến thuộc phường Quang Vinh có chiều dài khoảng 578,8 m, bề rộng nền đường 33 m; đoạn tuyến thuộc xã Cao Ngạn có chiều dài khoảng 2.571,8 m, bề rộng nền đường 27 m.

- Cầu Quang Vinh 2 và đường giao thông: Điểm đầu giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km0+567m, bên phải tuyến (thuộc phường Quang Vinh), tuyến đi theo trục đường quy hoạch và vượt sông Cầu qua cầu Quang Vinh 2, điểm cuối dự án kết nối với đường quy hoạch thuộc dự án Khu phố Châu Âu bên bờ sông Cầu, cách Quốc lộ 1B cũ khoảng 120 m. Tổng chiều dài cầu và đường 2.380 m, cụ thể:

+ Mặt cắt ngang cầu rộng từ 26 m - 32 m; mặt cắt ngang cầu dẫn rộng 16 m.

+ Đường giao thông: Đoạn tuyến thuộc phường Quang Vinh có chiều dài khoảng 1.909,7 m, bề rộng nền đường 27 m; đoạn tuyến thuộc phường Đồng Bẩm có chiều dài khoảng 254 m, bề rộng nền đường 40,5 m.

**3. Nhóm dự án: Nhóm B.**

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.596.600 triệu đồng.

**5. Cơ cấu nguồn vốn**

- Ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý: 373.000 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố Thái Nguyên: 1.223.600 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Năm 2022 - 2024: Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định;

- Năm 2025: Nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật liên quan.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*



**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên tại Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là *Nghị quyết số 177/NQ-HĐND*), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh một phần quy mô đầu tư tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 177/NQ-HĐND

- Cầu Quang Vinh 2 và đường giao thông: Điểm đầu giao với tuyến 1, tại khoảng lý trình Km0+567m, bên phải tuyến (thuộc phường Quang Vinh), tuyến đi theo trục quy hoạch và vượt sông Cầu qua cầu Quang Vinh 2, điểm cuối dự án kết nối với đường quy hoạch thuộc dự án Khu phố Châu Âu bên bờ sông Cầu, cách Quốc lộ 1B khoảng 120m. Tổng chiều dài cầu và đường 1.490m, cụ thể:

+ Mặt cắt ngang cầu rộng từ 26 m - 32 m; mặt cắt ngang cầu dẫn rộng 16 m.

+ Đường giao thông: Đoạn tuyến thuộc phường Quang Vinh có chiều dài khoảng 1.019,7 m, bề rộng nền đường 27 m; Đoạn tuyến thuộc phường Đồng Bẩm có chiều dài khoảng 254 m, bề rộng nền đường 40,5 m.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 177/NQ-HĐND

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 1.528.400 triệu đồng (*giảm 68.200 triệu đồng*).

3. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tại khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 177/NQ-HĐND

- Ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý: 373.000 triệu đồng;


- Ngân sách thành phố Thái Nguyên: 1.155.400 triệu đồng.

4. Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2022. 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. 

**CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên  
Email: hdohtinh@thainguyen.gov.vn  
Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên  
Ngày ký: 29-08-2022 18:13:59 +07:00

**Phạm Hoàng Sơn**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên**

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh, phường Quan Triều, phường Chùa Hang và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố,;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



**Phạm Hoàng Sơn**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1021 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên: số 177/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; số 60/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên; số 24/NQ-HĐND ngày 26/4/2024 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo Kết quả thẩm định số 1222/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 08/5/2024 của Sở Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1240/TTr-SGTVT ngày 09/5/2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, như sau:

**1. Tên dự án:** Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

- Kết nối hai bờ phía Đông và Tây của sông Cầu, là nơi giao thoa giữa khu vực phát triển công nghiệp, logistics và khu động lực mới phía Đông sông Cầu với trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Tăng cường kết nối và cải thiện chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, giảm chi phí giao thông và tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại cho thành phố và các địa phương lân cận. Nâng cao năng lực vận tải và an toàn giao thông đường bộ của thành phố Thái Nguyên.

- Tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị theo định hướng phát triển của thành phố Thái Nguyên.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng**

Đầu tư xây dựng cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên với quy mô như sau:

**a) Cầu Quang Vinh 1:** Cầu dầm hộp và dầm bản BTCT DUỖ kết hợp vòm thép; tần suất lũ thiết kế 1%; tải trọng thiết kế hoạt tải HL93, bộ hành 3x10-3MPa; tĩnh không thông thuyền BxH  $\geq$  40x7m; sơ đồ cầu 24m+(64,0+100+64,0)m+24m, tổng chiều dài cầu kể cả móng L=287,4m. Kết cấu chính như sau:

- Kết cấu vòm: gồm 01 nhịp vòm 100m có 2 vành vòm hộp thép. Mặt cắt ngang vành vòm có dạng hình chữ nhật.



- Kết cấu dầm nhịp chính: Dạng dầm liên tục bằng BTCT DUL đúc hẫng và đúc tại chỗ, có sơ đồ (64+100+64)m, mặt cắt ngang dạng hộp 4 vách. Chiều rộng mặt cầu  $\Sigma B=29,0\text{m}$ .

- Hệ thống dây treo sử dụng cáp cường độ cao chịu mỗi.

- Kết cấu dầm nhịp dẫn: mỗi bờ bố trí 01 nhịp dầm bản lắp ghép bằng BTCT DUL  $L=24\text{m}$ . Tổng chiều rộng mặt cầu  $\Sigma B=18,0\text{m}$ .

- Kết cấu phần dưới:

+ Mố: Dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc khoan nhồi.

+ Trụ: Trụ bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc khoan nhồi.

- Hạng mục khác: Lớp phủ mặt cầu là BTNC 16 dày 7cm, tưới dính bám  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ; lớp chống thấm dạng dung dịch phun trực tiếp lên mặt bê tông; lan can thép mạ kẽm; gối cầu sử dụng loại chậu thép và loại cốt cao su cốt bản thép; khe co giãn dạng răng lược bằng thép.

**b) Cầu Quang Vinh 2:** Cầu dầm thép liên hợp và dầm hộp BTCT DUL kết cấu dạng dây văng lệch; tần suất lũ thiết kế 1%; tải trọng thiết kế hoạt tải HL93, bộ hành  $3 \times 10^{-3}\text{MPa}$ ; tĩnh không thông thuyền  $B \times H \geq 40 \times 7\text{m}$ ; sơ đồ cầu (33,0+30,0+80,0+53,0+33,0)m, tổng chiều dài cầu kể cả mố  $L=236,5\text{m}$ . Kết cấu chính như sau:

- Cầu chính là nhịp dây văng lệch theo sơ đồ (30+80+53,0)m, tại nhịp 110m có 01 trụ phụ. Chiều rộng mặt cầu tại nhịp chính  $\Sigma B=26,0\text{m}$ .

- Kết cấu nhịp chính bằng dầm thép liên hợp gồm hệ dầm dọc chủ và các dầm dọc phụ liên kết bằng các dầm ngang, bản mặt cầu bằng BTCT đúc sẵn, thi công lắp ghép thông qua mối nối ướt đổ tại chỗ.

- Kết cấu nhịp dẫn: mỗi bờ bố trí 01 nhịp dầm hộp bằng BTCT DUL  $L=33\text{m}$ . Chiều rộng mặt cầu thay đổi từ  $\Sigma B=19,0\text{m}$  về  $\Sigma B=16,0\text{m}$ .

- Tháp cầu có hình dáng kiến trúc chiếc lá bằng bê tông cốt thép kết hợp với thép.

- Hệ thống dây treo gồm 2 mặt phẳng, sử dụng cáp cường độ cao chịu mỗi.

- Kết cấu phần dưới:

+ Mố: Dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc khoan nhồi.

+ Trụ: Trụ bằng BTCT đổ tại chỗ, móng cọc khoan nhồi.

- Tường chắn: Gồm loại tường chắn có cốt và tường chắn BTCT.

- Hạng mục khác: Lớp phủ mặt cầu là BTNC 16 dày 7cm, tưới dính bám  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ; lớp chống thấm dạng dung dịch phun trực tiếp lên mặt bê tông; lan can thép mạ kẽm; gối cầu sử dụng loại chậu thép; khe co giãn dạng răng lược bằng thép.



**c) Hệ thống đường giao thông kết nối:**

- Tuyến Quang Vinh 1 có tổng chiều dài tuyến  $L = 3.439\text{m}$  (bao gồm cả cầu Quang Vinh 1). Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu, vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 60\text{km/h}$ . Điểm đầu Km0 tại ngã ba giao giữa đường Dương Tự Minh và tuyến đường đi vào nhà máy điện Cao Ngạn, thuộc phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên; điểm cuối giao với QL.17 tại Km138+118 thuộc địa phận phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên. Đoạn tuyến phía phường Quang Vinh, phường Quán Triều rộng 33m, đoạn tuyến phía xã Cao Ngạn, phường Chùa Hang rộng 27m.

- Tuyến Quang Vinh 2 có tổng chiều dài tuyến  $L = 1.433\text{m}$  (bao gồm cả cầu Quang Vinh 2). Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu, vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 60\text{km/h}$ . Điểm đầu Km0 tại vị trí nút giao với tuyến Quang Vinh 1 tại Km0+567,73 thuộc địa phận phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên; điểm cuối Km2+328,14 tại vị trí ngã ba giao đường quy hoạch thuộc dự án Khu phố châu Âu bên bờ sông Cầu thuộc địa phận phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên. Đoạn Km0+778,16 - Km1+673,8 thuộc dự án Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh Green Park Thái Nguyên, không thực hiện đầu tư trong dự án này. Đoạn tuyến thuộc phường Quang Vinh rộng 27m, đoạn đường gom đầu cầu Quang Vinh 2 và đoạn tuyến phía phường Đồng Bẩm rộng 40,5m.

- Kết cấu áo đường tuyến chính bằng bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 155\text{MPa}$ , vượt nổi hoàn trả đường dân sinh bằng mặt đường bê tông xi măng, cụ thể:

+ Kết cấu KC1 (kết cấu mặt đường làm mới), bao gồm các lớp: Lớp mặt BTNC 16 dày 5cm, tưới dính bóm  $0,5\text{kg/m}^2$ ; lớp mặt BTNC 19 dày 7cm, tưới thấm bóm  $1,0\text{kg/m}^2$ ; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 34cm.

+ Kết cấu KC2 (kết cấu mặt đường tăng cường, bù vênh trên mặt đường cũ), gồm các lớp: Lớp mặt BTNC 16 dày 5cm, tưới dính bóm  $0,5\text{kg/m}^2$ ; lớp bù vênh bằng BTNC 19; tưới dính bóm  $0,5\text{kg/m}^2$  trên mặt đường cũ.

+ Kết cấu hoàn trả đường dân sinh: Lớp mặt bê tông xi măng 20MPa dày 18cm; lớp giấy dầu cách ly; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Vía hè lát gạch terrazzo, bó vỉa bằng bê tông xi măng, trồng cây xanh khoảng cách trung bình 8m/cây; dải phân cách trồng cỏ.

- Thoát nước dọc, thoát nước ngang bằng hệ thống cống tròn, cống hộp, hố ga bằng BTCT.

- Thoát nước thải bằng ống HDPE.

- Hệ thống hào kỹ thuật bằng BTCT thành mỏng đúc sẵn.

- Thiết kế an toàn giao thông tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**d) Điện chiếu sáng và điện mỹ thuật:**

- Bố trí các cột đèn chiếu sáng dọc tuyến để đảm bảo chiếu sáng an toàn giao thông vào ban đêm, sử dụng bóng đèn LED tiết kiệm điện, công suất từ 90W-120W.

- Thiết kế chiếu sáng mỹ thuật cho cầu Quang Vinh 1 và cầu Quang Vinh 2 bằng các đèn LED dạng thanh, đèn LED điểm, đèn chiếu hắt biến đổi màu.

- Xây dựng trạm biến áp và đường dây để cấp nguồn cho điện chiếu sáng và điện mỹ thuật.

**5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Cầu Lớn - Hầm.

**6. Địa điểm xây dựng:** Phường Đồng Bầm, phường Quang Vinh, phường Quan Triều, phường Chùa Hang và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:** Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

**8.1. Số bước thiết kế:** Hai (02) bước.

**8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 9437:2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 11823:2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10304:2014: Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9386:2012: Thiết kế công trình chịu động đất;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10568:2017: Bộ neo cáp cường độ cao - Neo tròn T13, T15 và neo dẹt D13, D15;

- Sợi thép dự ứng lực cho BTCT DƯỠI ASTM A416M-06;
- TCVN 11815:2017: Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu;
- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu của hiệp hội đường bộ Mỹ AASHTO LRFD Bridge design 2014;
- Tiêu chuẩn thiết kế, thí nghiệm cầu dây văng PTI 2012;
- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS37:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Yêu cầu, chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN);
- TCCS38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;
- QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác liên quan.

**9. Tổng mức đầu tư: 1.528.400.000.000 đồng, trong đó:**

- |   |                 |       |
|---|-----------------|-------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư: | 344.775.000.000 | đồng. |
| - Chi phí xây dựng:                       | 979.705.106.817 | đồng. |
| - Chi phí thiết bị:                       | 1.680.993.000   | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án:                  | 10.286.059.881  | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:         | 30.520.732.273  | đồng. |
| - Chi phí khác:                           | 13.102.880.930  | đồng. |
| - Chi phí dự phòng:                       | 148.329.227.099 | đồng. |

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:**

- Ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý: 373.000.000.000 đồng.
- Ngân sách thành phố Thái Nguyên: 1.155.400.000.000 đồng.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên căn cứ Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KT.

tuantt.qd/t5

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Xuân Trường**